

KẾ HOẠCH THI HỌC KỲ 3 (HÈ) CÁC NGÀNH ĐỢT 1

Năm học 2017-2018 (HỆ CAO ĐẲNG)

Thứ, ngày		Lớp	Tên học phần	SL Phòng	Phòng thi	Số GV coi thi
Chiều thứ 4 4/7/2018	13h15	CD	Tiếng Anh 3	14	1	TH-MN: 2
Sáng thứ 5 5/7/2018	9h	QLDD	Hóa ĐC và thực hành HDC	11	1	Khoa TN: 1; XH: 1; TD-NH: 1; T.Hợp: 1; Kinh tế: 1; TH-MN: 1; NN: 1.
		QTKD	Kế toán quản trị 2	14	1	
		Kế toán	Kế toán tài chính 2	14	2	
		Mầm non	Tiếng Việt thực hành	1	2	
		Tiếng Anh	Marketing căn bản	14	2	
		CNTT	Giải tích	6	3	
		Tiểu học	Tâm lý lứa tuổi và tâm lý SP	9	3	
		SP Hóa	Thực hành hóa hữu cơ	25	P.TN	
Sáng thứ 6 6/7/2018	9h	Kế toán	Kế toán và khai báo thuế	13	1	Khoa TN: 1; XH: 1; TD-NH: 1; T.Hợp: 1; Kinh tế: 1; TH-MN: 1; NN: 1.
		SP Tiếng Anh	Độc 4	12	1	
		SP Hóa	Hóa hữu cơ 2	24	2	
		Mầm non	Phương pháp NCKH GDMN	5	2	
		QTKD	Xác suất thống kê	8	3	
		CNTT	Nhập môn cơ sở dữ liệu	8	3	
		Tiểu học	Thực hành giải Toán ở Tiểu học	9	3	
Chiều thứ 6 6/7/2018	15h	Tiểu học	PPTC CTĐ TNTP HCM và TH Sao ND	1	1	KT: 2
		Tiểu học	Dạy học và PH tính tích cực HSTH	1	1	
		SP Tin, Anh	Giáo dục học 2	11	1	
		Cao đẳng	Đường lối CM của ĐCS VN	2	1	
		SP Hóa	Hóa lý 2	4	1	
		SP Toán	Đại số tuyến tính	1	1	
		SP GD CD	TH tổ chức các HĐ ngoài giờ lên lớp	1	1	
		KHMT	Khoa học và môi trường đại cương	1	1	
Sáng thứ 2 9/7/2018	9h	SP Hóa	Hóa phân tích 2	34	1	Khoa TN: 2; XH: 1; TD-NH: 1; T.Hợp: 1; Kinh tế: 1; TH-MN: 1.
		SP Hóa	Hóa hữu cơ 3 (chuyên Sáng Tb 9h 13/7)	20	2	
		CNTT	Toán rời rạc	10	2	
		SP Văn	Văn học Châu Mỹ	1	2	
		SP Tiếng Anh	Viết 4	17	3	
		Kế toán	Soạn thảo văn bản	1	3	
		Tiểu học	TH tổ chức các HĐ ngoài giờ lên lớp	8	2	
		Mầm non	Sinh lý trẻ em	5	3	

Thứ, ngày		Lớp	Tên học phần	SL Phòng	Phòng thi	Số GV coi thi
Chiều thứ 2 9/7/2018	15h	KHMT	Hóa vô cơ và thực hành hóa vô cơ	1	1	TN: 2
		SP Hóa	Hóa cao phân tử	1	1	
		SP Hóa	PPDH Hóa học 1	2	1	
		SP Toán	Xác suất thống kê	1	1	
		SP GD&ĐT	Phương pháp dạy học môn GD&ĐT	1	1	
Sáng thứ 3 10/7/2018	9h	Kế toán	Kế toán đơn vị sự nghiệp	5	1	Khoa TN: 1; XH: 1; T.Hợp: 1; Kinh tế: 1; TH-MN: 1;
		Mầm non	Giáo dục mầm non 2	5	1	
		SP Tiếng Anh	Hình thái học	11	1	
		SP Hóa	Hóa đại cương 2	7	1	
		SP Tin	Giải tích	10	2	
		SP Văn	Ngữ âm từ vựng Tiếng Việt	10	2	
		SP Địa lý	Địa lý tự nhiên Việt Nam 2	1	2	
		Tiểu học	Tiếng Việt 1	2	2	
Chiều thứ 3 10/7/2018	15h	KHMT	Hóa phân tích và thực hành HPT	1	1	XH: 2
		SP GD&ĐT	Pháp luật	1	1	
		SP Hóa	Hóa hữu cơ 1	3	1	
		SP Toán	Hình học giải tích	2	1	
		SP Địa	Toán cao cấp	2	1	
Sáng thứ 4 11/7/2018	9h	Mầm non	Văn học trẻ em đọc và kể	2	1	Khoa TN: 1; XH: 1; T.Hợp: 1; Kinh tế: 1; TH-MN: 1;
		SP Tiếng Anh	Kỹ thuật giảng dạy 2	8	1	
		SP Hóa	Hóa phân tích 1	15	1	
		SP Tin	Ngôn ngữ lập trình C	12	2	
		SP Toán	Giải tích 4	8	2	
		SP Văn	Ngữ pháp chức năng	4	2	
		SP Địa lý	PPDH địa lý (đại cương)	3	2	
		Tiểu học	Cơ sở logic Toán	1	2	
Chiều thứ 4 11/7/2018	15h	KHMT	Hóa đại cương và thực hành H&C	1	1	TH-MN: 2
		KHMT	Môi trường và khí hậu	1	1	
		SP Địa	Phương pháp dạy học địa lý (phần cụ thể)	1	1	
		SP GD&ĐT	Lý luận về quyền con người	1	1	
		SP Hóa	Bồ tức toán	5	1	
		SP Thể dục	Bóng đá	1	1	
		SP Tiểu học	Rèn luyện NVSP thường xuyên	1	1	
		SP Tin học	Cấu trúc máy tính	2	1	
		SP Toán	Hình học sơ cấp	1	1	
		TKVP	Lịch sử văn minh thế giới	2	1	

Thứ, ngày		Lớp	Tên học phần	SL Phòng	Phòng thi	Số GV coi thi
Sáng thứ 5 12/7/2018	9h	Mầm non	Giáo dục thể chất	14	1	KT: 2
		SP Tin, CNTT	Lập trình Window	9	1	
		SP Toán	Giải tích 1	8	1	
		SP Địa lý	Địa lý kinh tế xã hội Việt Nam 1	1	1	
		Tiểu học	Phương pháp dạy học mỹ thuật	1	1	
Chiều thứ 5 12/7/2018	15h	CNTT	Ngôn ngữ lập trình bậc cao	2	1	TN: 2
		KHMT	Giải tích	2	1	
		KHMT	Vi sinh vật và thực hành vi sinh vật	1	1	
		SP Địa	Kinh tế - xã hội đại cương 2	1	1	
		SP GD&CD	Đạo đức học	1	1	
		SP Hóa	Hóa vô cơ 1	3	1	
		SP Thể dục	Bóng chuyền	1	1	
		SP Tiểu học	Giáo dục môi trường	1	1	
		SP Tin học	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	4	1	
		SP Toán	Đại số sơ cấp	1	1	
		SP Toán	Logic và tư duy toán	1	1	
		TKVP	Lịch sử và tổ chức cơ quan nhà nước	1	1	
		Việt Nam học	Tâm lý du khách	1	1	
Sáng thứ 6 13/7/2018	9h	SP Tin, CNTT	Lập trình Web	6	1	XH: 2
		SP Văn	Văn học Châu Mỹ	1	1	
		SP Địa lý	Địa lý tự nhiên đại cương 1	8	1	
		Tiểu học	Cơ sở tự nhiên - xã hội	1	1	

Ghi chú :

- + Cán bộ coi thi có mặt tại hội đồng thi vào lúc 9h, 15h.
- + Thí sinh phải trình thẻ sinh viên trước khi vào phòng thi.
- + Các đơn vị chuyên môn phân công giáo viên coi thi đủ số lượng theo quy định, và nộp kết quả phân công về Phòng Khảo thí & ĐBCL trước ngành 02/7/2018.

Đồng Nai, ngày 27 tháng 6 năm 2018



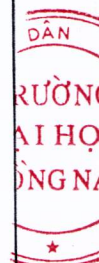
TS. Phạm Văn Thanh

KẾ HOẠCH THI HỌC KỲ 3 (HÈ) CÁC NGÀNH ĐỢT 1

Năm học 2017-2018 (HỆ ĐẠI HỌC)

Thứ, ngày		Lớp	Tên học phần	SL Phòng	Phòng thi	Số GV coi thi
Sáng thứ 4 4/7/2018	7h15	ĐH	Tiếng Anh 1	17	1	Khoa TN: 2
Sáng thứ 4 4/7/2018	9h	ĐH	Tiếng Anh 2	14	1	Khoa XH: 2
Chiều thứ 4 4/7/2018	13h15	ĐH	Tiếng Anh 3	17	1	TH-MN: 2
Sáng thứ 5 5/7/2018	7h15	Kế toán	Hệ thống thông tin kế toán	9	1	Khoa TN: 2; XH: 1; TD-NH: 1; T.Hợp: 1; Kinh tế: 1; TH-MN: 1; NN: 1.
		Mầm non	Cơ sở văn hóa Việt Nam	5	1	
		Ngôn ngữ Anh	Thư tín thương mại	8	1	
		SP Sinh	Giải phẫu người	4	1	
		SP Hóa	Động học và xúc tác	15	2	
		SP Toán	Hình học vi phân	12	2	
		SP Vật lý	Quang - Quang phổ	7	3	
		Tiểu học	Toán học 2	8	3	
Chiều thứ 5 5/7/2018	13h15	QTKD, KT	Kế toán quản trị 2	83	1,2,3	TN: 1; XH: 1; Kinh tế: 3; TH-MN: 1;
Sáng thứ 6 6/7/2018	7h15	Kế toán	Tài chính doanh nghiệp 2	7	1	Khoa TN: 2; XH: 1; TD-NH: 1; T.Hợp: 1; Kinh tế: 1; TH-MN: 1; NN: 1.
		SP Tiếng Anh	Cú pháp học	18	1	
		SP Sinh	Đa dạng sinh học	1	1	
		SP Vật lý	Phân tích chương trình vật lý PT 2	1	1	
		SP Hóa	Bài tập hóa sơ cấp	22	2	
		SP Toán	Đại số tuyến tính nâng cao	13	3	
		Tiểu học	Bồi dưỡng học sinh giỏi Tiếng Việt	8	3	
Chiều thứ 6 6/7/2018	13h15	QTKD, KT	Nguyên lý thống kê kinh tế	9	1	KT: 2; NN: 2
		SP Toán	Độ đo tích phân	1	1	
		SP Tiếng Anh	Nghe 3	12	2	
Sáng thứ 2 9/7/2018	7h15	QTKD	Hệ thống thông tin quản lý	9	1	Khoa TN: 2; XH: 1; TD-NH: 1; T.Hợp: 1; Kinh tế: 1; TH-MN: 1; NN: 2.
		Kế toán	kê toán tài chính 2	10	1	
		SP Sinh	Vật lý đại cương	2	1	
		Tiểu học	RL và PT tư duy HS qua BMT	1	1	
		SP Hóa	Tổng hợp kiến thức hóa hữu cơ	22	2	
		SP Toán	Giải tích hàm 1	25	3	
		SP Tiếng Anh	Nghe 4	14	4	

Thứ, ngày		Lớp	Tên học phần	SL Phòng	Phòng thi	Số GV coi thi
Chiều thứ 2 9/7/2018	13h15	QTKD, KT	Toán kinh tế 2	13	1	TN: 2
		SP Vật lý	Toán cho vật lý	1	1	
Sáng thứ 3 10/7/2018	7h15	Kế toán	Kế toán và khai báo thuế	31	1	Khoa TN: 1; XH: 1; T.Hợp: 1; Kinh tế: 1; TH-MN: 1;
		QTKD	Tài chính doanh nghiệp 1	15	2	
		SP Toán	Lý thuyết môđun	12	2	
		SP Hóa	Hóa hữu cơ 3	7	2	
Chiều thứ 3 10/7/2018	13h15	Kế toán	Nghị vụ ngân hàng thương mại	15	1	XH: 2
		Mầm non	Thống kê giáo dục	3	1	
		SP Vật lý	Toán cao cấp 3	4	1	
		Tiểu học	Âm nhạc 2	2	1	
		Tiểu học	Sinh lý trẻ em	2	1	
Sáng thứ 4 11/7/2018	7h15	SP Anh	Ngữ pháp 2	13	1	Khoa TN: 1; XH: 1; T.Hợp: 1; Kinh tế: 1; TH-MN: 1;
		SP Hóa	Cơ sở lý thuyết hóa hữu cơ	18	1	
		Tiểu học	PPDH Tiếng Việt ở Tiểu học 1	3	2	
		SP Toán	Giải tích hàm 2	23	2	
		QTKD	Quản lý dự án	1	2	
		Kế toán	Quản trị doanh nghiệp	5	2	
Chiều thứ 4 11/7/2018	13h15	KT, TCNH	Kiểm toán	13	1	TH-MN: 2
		Mầm non	Mỹ học đại cương	1	1	
		QTKD	Kế toán quản trị 1	2	1	
		SP Sinh	Thực vật học 2	1	1	
		SP Vật lý	Điện tử học	3	1	
		Tiểu học	Toán học 4	1	1	
		Tiểu học	PP dạy thể dục ở Tiểu học	1	1	
		Tiểu học	Lý luận GD tiểu học và LLDH TH	4	1	
Sáng thứ 5 12/7/2018	7h15	QTKD	Thị trường chứng khoán	10	1	KT: 2
		Kế toán	Quản trị tài chính	10	1	
		SP Toán	Xác suất thống kê	8	1	



Thứ, ngày		Lớp	Tên học phần	SL Phòng	Phòng thi	Số GV coi thi
Chiều thứ 5 12/7/2018	13h15	KT, TCNH	Thanh toán quốc tế	11	1	TN: 2
		Mầm non	Logic học đại cương	1	1	
		QTKD	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	1	
		SP Sinh	Động vật học 2	2	1	
		SP Toán	Giải tích 1	1	1	
		SP Văn	Logic học đại cương	1	1	
		SP Vật lý	Cơ học 1	1	1	
		Tiểu học	Giáo dục môi trường	1	1	
		Tiểu học	Mỹ thuật 2	1	1	
		Tiểu học	PP UD CNTT trong dạy học TH	1	1	
		Tiểu học	Thực hành giải Toán	1	1	
		Tiểu học	Toán học 3	2	1	
Sáng thứ 6 13/7/2018	7h15	QTKD	Văn hóa và đạo đức kinh doanh	6	1	XH: 2
		Kế toán	Phân tích thâm định DA đầu tư	11	1	
		QTKD, Kế toán	Thương mại điện tử (chuyên Case 2)	2	1	
		SP Toán	Giải tích 3	1	1	
Chiều thứ 6 13/7/2018	13h15	Kế toán	Thực hành kế toán	3	1	KT: 2

Ghi chú :

- + Cán bộ coi thi có mặt tại hội đồng thi vào lúc 7h15', 13'15.
- + Thí sinh phải trình thẻ sinh viên trước khi vào phòng thi.
- + Các đơn vị chuyên môn phân công giáo viên coi thi đủ số lượng theo quy định, và nộp kết quả phân công về Phòng Khảo thí & ĐBCL trước ngành 02/7/2018.

Đồng Nai, ngày 27 tháng 6 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG



TS. Phạm Văn Thanh

DANH SÁCH CÁC HỌC PHẦN TỰ HỌC TRONG HỌC KỲ HÈ ĐỢT 1 NĂM HỌC 2017-2018

Thời gian thi dự kiến: từ 02/7/18 đến 14/7/2018

STT	HỌC PHẦN	NGÀNH	SL	HỆ	KHOÁ	Số TC	Tự học
1	Ngôn ngữ lập trình bậc cao	CNTT	2	CĐ	40	3	x
2	Giải tích	KHMT	2	CĐ	39	3	x
3	Hóa đại cương và thực hành HĐC	KHMT	1	CĐ	39	3	x
4	Hóa phân tích và thực hành HPT	KHMT	1	CĐ	39	3	x
5	Hóa vô cơ và thực hành hóa vô cơ	KHMT	1	CĐ	39	3	x
6	Khoa học và môi trường đại cương	KHMT	1	CĐ	39	2	x
7	Môi trường và khí hậu	KHMT	1	CĐ	39	2	x
8	Vi sinh vật và thực hành vi sinh vật	KHMT	1	CĐ	39	3	x
9	Kinh tế - xã hội đại cương 2	SP Địa	1	CĐ	40	3	x
10	Phương pháp dạy học địa lý (phần cụ thể)	SP Địa	1	CĐ	40	2	x
11	Toán cao cấp	SP Địa	2	CĐ	40	2	x
12	Đạo đức học	SP GD&CD	1	CĐ	40	4	x
13	Lý luận về quyền con người	SP GD&CD	1	CĐ	40	2	x
14	Pháp luật	SP GD&CD	1	CĐ	40	3	x
15	Phương pháp dạy học môn GD&CD	SP GD&CD	1	CĐ	40	2	x
16	TH tổ chức các HĐ ngoài giờ lên lớp	SP GD&CD	1	CĐ	40	2	x
17	Hóa vô cơ 1	SP Hóa	3	CĐ	40	3	x
18	Bổ túc toán	SP Hóa	5	CĐ	40	3	x
19	Hóa hữu cơ 1	SP Hóa	3	CĐ	40	3	x
20	Hóa cao phân tử	SP Hóa	1	CĐ	40	3	x
21	Hóa lý 2	SP Hóa	4	CĐ	40	3	x
22	PPDH Hóa học 1	SP Hóa	2	CĐ	40	3	x

STT	HỌC PHẦN	NGÀNH	SL	HỆ	KHOA	Số TC	Tự học
23	Bóng chuyền	SP Thể dục	1	CB		38	x
24	Bóng đá	SP Thể dục	1	CB		38	x
25	Giáo dục môi trường	SP Tiểu học	1	CB		40	x
26	Rèn luyện NVSP thường xuyên	SP Tiểu học	1	CB		40	x
27	Cầu trúc đờ liệu và giải thuật	SP Tin học	4	CB		40	x
28	Cầu trúc máy tính	SP Tin học	2	CB		40	x
29	Đại số sơ cấp	SP Toán	1	CB		39	x
30	Hình học sơ cấp	SP Toán	1	CB		39	x
31	Toán cao cấp	SP Toán	1	CB		40	x
32	Logic và tư duy toán	SP Toán	1	CB		40	x
33	Hình học giải tích	SP Toán	2	CB		39	x
34	Xác suất thống kê	SP Toán	1	CB		39	x
35	Đại số tuyến tính	SP Toán	1	CB		39	x
36	Lịch sử và tổ chức cơ quan nhà nước	TKVP	1	CB		40	x
37	Lịch sử văn minh thế giới	TKVP	2	CB		40	x
38	Tâm lý du khách	Việt Nam học	1	CB		40	x
39	Thương mại điện tử	Kế toán	2	BH		3	x
40	Logic học đại cương	Mầm non	1	BH		4	x
41	Mỹ học đại cương	Mầm non	1	BH		4	x
42	Thông kê giáo dục	Mầm non	3	BH		4	x
43	Cơ sở văn hóa Việt Nam	QTKD	2	BH		4	x
44	Kế toán quản trị 1	QTKD	2	BH		4	x
45	Động vật học 2	SP Sinh	2	BH		4	x
46	Thực vật học 2	SP Sinh	1	BH		4	x
47	Giải tích 1	SP Toán	1	BH		4	x

Thời gian thi dự kiến: từ 02/7/18 đến 14/7/2018

STT	HỌC PHẦN	NGÀNH	SL	HỆ	KHOÁ	Số TC	Tự học
48	Logic học đại cương	SP Văn	1	ĐH	4	2	x
49	Cơ học 1	SP Vật lý	1	ĐH	4	2	x
50	Điện tử học	SP Vật lý	3	ĐH	4	2	x
51	Toán cao cấp 3	SP Vật lý	4	ĐH	4	4	x
52	Toán cho vật lý	SP Vật lý	1	ĐH	4	3	x
53	Giáo dục môi trường	Tiểu học	1	ĐH	4	2	x
54	Lý luận GD tiểu học và LLDH TH	Tiểu học	4	ĐH	4	3	x
55	Mỹ thuật 2	Tiểu học	1	ĐH	4	2	x
56	Phương pháp dạy thể dục ở Tiểu học	Tiểu học	1	ĐH	4	2	x
57	PP UD CNTT trong dạy học TH	Tiểu học	1	ĐH	4	2	x
58	Âm nhạc 2	Tiểu học	2	ĐH	4	2	x
59	Sinh lý trẻ em	Tiểu học	2	ĐH	4	2	x
60	Thực hành giải Toán	Tiểu học	1	ĐH	4	2	x
61	Toán học 3	Tiểu học	2	ĐH	4	3	x
62	Toán học 4	Tiểu học	1	ĐH	4	3	x

Đồng nai, ngày 25 tháng 5 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG



TS. Phạm Văn Chánh



THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 3 (HÈ) ĐH K4 VÀ CĐ K40
Năm học 2017 -2018, ĐỢT 1

Thời gian học: từ 30/5/2018 đến 01/7/2018.

STT	HỌC PHẦN	Số TC	NGÀNH	HỆ	KHOÁ	SL	Số tiết	Thứ	Buổi	Phòng	Cơ sở	Giảng viên
1	Hóa ĐC và thực hành HĐC	3	QLĐĐ	CĐ	40	11	30	6	S,C	C4.05	CS1	
2	Kế toán quản trị 2	3	QTKD	CĐ	40,39	12	30	2	S,C	D1.02	CS3	Ths. Nguyễn Thị Vững
3	Xác suất thống kê	3	QTKD	CĐ	40	8	30	3	S,C	C3.01	CS3	
4	Hệ thống thông tin quản lý	3	QTKD	ĐH	4	9	30	2	S,C	B2.03	CS3	Ths. Hà Huy Huyền
5	Tài chính doanh nghiệp 1	3	QTKD	ĐH	4	12	30	3	S,C	C3.03	CS3	Ths. Nguyễn Thanh Hòa
6	Thị trường chứng khoán	3	QTKD	ĐH	4	10	30	4	S,C	B2.04	CS3	Ths. Đinh Thị Hóa
7	Quản lý dự án	3	QTKD	ĐH	4	1	30	CN	S,C	C1.01	CS3	Ths. Trương Thị Thùy Dung
8	Văn hóa và đạo đức kinh doanh	2	QTKD	ĐH	4	6	20	3	S	C2.02	CS3	Ths. Hà Huy Huyền
11	Kế toán quản trị 2	3	QTKD, Kế toán	ĐH	4	83	45	6	S,C	D1.01	CS3	Ths. Nguyễn Thị Vững
12	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	QTKD, Kế toán	ĐH	4	9	30	3	S,C	C2.03	CS3	Trần Thị Bích Vân
13	Toán kinh tế 2	3	(ĐH, CĐ) QTKD, KT	ĐH	4	13	30	5	S,C	C2.02	CS3	Ths. Nguyễn Đình Lập
14	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3	ĐH KT, CĐ KT	ĐH	4	15	30	6	S,C	B2.03	CS3	Võ Thị Từ Hiếu
15	Kiểm toán	3	ĐH KT, CĐ KT & TCNH	ĐH	4	10	30	7	S,C	C1.01	CS3	Ts. Nguyễn Thế Khang
16	Thanh toán quốc tế	3	ĐH KT, CĐ TCNH	ĐH	4	10	30	2	S,C	B2.04	CS3	Ths. Phạm Thị Thu Hiền
17	Quản trị tài chính	2	(ĐH, CĐ) Kế toán	ĐH	4,40	10	20	CN	S	C2.02	CS3	Ths. Hoàng Thị Thu Hà
18	Kế toán tài chính 2	3	Kế toán	CĐ	40	13	30	2	S,C	D1.01	CS3	Ths. Phan Thị Châu Ngà
19	Kế toán và khai báo thuế	2	Kế toán	CĐ	40	13	20	3	S	C1.03	CS3	Ths. Nguyễn Thanh Hòa
20	Soạn thảo văn bản	2	Kế toán	CĐ	40	1	20	3	C	C1.03	CS3	
21	Kế toán đơn vị sự nghiệp	4	Kế toán	CĐ	40	5	40	4	S,C	D1.01	CS3	Ths. Vương Quang Thịnh
22	kế toán tài chính 2	3	Kế toán	ĐH	4	10	30	CN	S,C	C2.01	CS3	Ths. Nguyễn Thị Vững
23	Kế toán và khai báo thuế	2	Kế toán	ĐH	4	31	30	4	S,C	B2.03	CS3	Ths. Nguyễn Thanh Hòa
24	Quản trị doanh nghiệp	3	Kế toán	ĐH	4	4	30	6	S,C	B2.04	CS3	Ths. Vương Thúy Nga
25	Thực hành kế toán	4	Kế toán	ĐH	4	3	40	7	S,C	C1.02	CS3	Ths. Nguyễn Thị Lý
26	Phân tích thẩm định DA đầu tư	3	Kế toán	ĐH	4	4	30	7	S,C	C2.03	CS1	Ths. Hoàng Thị Thu Hà
27	Tài chính doanh nghiệp 2	3	Kế toán	ĐH	4	5	30	6	S,C	C1.01	CS3	Ths. Nguyễn Thanh Hòa

Thời gian học: từ 30/5/2018 đến 01/7/2018.

STT	HỌC PHẦN	Số TC	NGÀNH	HỆ	KHOÁ	SL	Số tiết	Thứ	Buổi	Phòng	Cơ sở	Giảng viên
28	Hệ thống thông tin kế toán	3	Kế toán	ĐH	4	10	30	5	S,C	C2.03	CS3	Ths. Đinh Nguyễn Anh Thu
30	Tiếng Việt thực hành	2	Mầm non	CĐ	40	1	20	2	S	C4.03	CS1	
31	Phương pháp NCKH GDMN	2	Mầm non	CĐ	40	5	20	2	C	C4.03	CS1	Ths. Nguyễn Thị Xuân Yến
32	Sinh lý trẻ em	2	Mầm non	CĐ	40	5	20	3	S	B2.06	CS1	Ths. Bùi Đoàn Phượng Linh
33	Giáo dục mầm non 2	2	Mầm non	CĐ	40	5	20	4	S	C4.02	CS1	Ths. Đỗ Thị Minh Nguyệt
34	Giáo dục thể chất	3	Mầm non	CĐ	40	12	30	5	S,C	SVĐ	CS1	Thầy Toàn
35	Văn học trẻ em đọc và kể	2	Mầm non	CĐ	40	1	20	4	C	C4.02	CS1	Ths. Tạ Thị Mỹ Hạnh
36	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	Mầm non	ĐH	4	5	20	5	S	A1.02	CS1	
37	Toán cơ sở	2	Mầm non	ĐH	4	5	20	5	C	A1.02	CS1	Dương Thị Thúy Vân
38	Thư tín thương mại	2	Ngôn ngữ Anh	ĐH	4	8	20	5	C	D2.04	CS1	Nguyễn Văn Nam
39	Marketing căn bản	3	Tiếng Anh	CĐ	40	10	30	3	S,C	C4.03	CS1	
40	Ngữ pháp 2	3	(ĐH, CĐ) SP Anh	ĐH	4	13	30	2	S,C	B2.01	CS1	Trần Văn Tuấn
41	Đọc 4	3	SP Tiếng Anh	CĐ	39,40	11	30	4	S,C	C4.03	CS1	
42	Viết 4	3	SP Tiếng Anh	CĐ	40	1	30	3	S,C	C4.04	CS1	
43	Hình thái học	2	SP Tiếng Anh	CĐ	40	10	20	4	C	D2.05	CS1	Ngô Ngọc Thụy
44	Kỹ thuật giảng dạy 2	2	SP Tiếng Anh	CĐ	40	7	20	5	S	D2.04	CS1	Nguyễn Thị Thu Lan
45	Cú pháp học	2	SP Tiếng Anh	ĐH	4	14	20	3	S	D2.04	CS1	Nguyễn Thị Thu Lan
46	Nghe 3	2	SP Tiếng Anh	ĐH	4	11	20	3	C	D2.04	CS1	Nguyễn Thị Hà Phương
47	Nghe 4	2	SP Tiếng Anh	ĐH	4	12	20	4	S	D2.05	CS1	Bùi Hồng Hà
48	Hóa phân tích 1	3	SP Hóa	CĐ	40	15	30	2	S,C	B2.02	CS1	Đặng Việt Hà
49	Hóa hữu cơ 2	3	SP Hóa	CĐ	40	24	45	3	S,C	C4.02	CS1	Huỳnh Bùi Linh Chi
50	Hóa phân tích 2	2	SP Hóa	CĐ	40	34	30	4	S,C	B2.05	CS1	Đặng Việt Hà
51	Hóa hữu cơ 3	3	SP Hóa	CĐ	40	23	45	5	S,C	B2.02	CS1	Huỳnh Bùi Linh Chi
52	Hóa đại cương 2	3	SP Hóa	CĐ	40	7	30	6	S,C	B2.06	CS1	Huỳnh Bùi Linh Chi
53	Thực hành hóa hữu cơ	2	SP Hóa	CĐ	40	25	30	7	S,C	B2.03	CS1	Đặng Việt Hà
54	Động học và xúc tác	2	SP Hóa	ĐH	4	15	20	5	C	B2.05	CS1	Đặng Việt Hà
55	Bài tập hóa sơ cấp	2	SP Hóa	ĐH	4	22	30	2	S,C	B2.05	CS1	Đặng Việt Hà
56	Tổng hợp kiến thức hóa hữu cơ	2	SP Hóa	ĐH	4	22	30	3	S,C	B2.05	CS1	Đặng Việt Hà
57	Cơ sở lý thuyết hóa hữu cơ	3	SP Hóa	ĐH	4	14	30	4	S,C	C4.04	CS1	Huỳnh Bùi Linh Chi

Thời gian học: từ 30/5/2018 đến 01/7/2018.

STT	HỌC PHẦN	Số TC	NGÀNH	HỆ	KHOÁ	SL	Số tiết	Thứ	Buổi	Phòng	Cơ sở	Giảng viên
58	Hóa hữu cơ 3	3	SP Hóa	ĐH	4	10	30	CN	S,C	B2.02	CS1	Huỳnh Bùi Linh Chi
59	Giải phẫu người	2	SP Sinh	ĐH	4	4	20	3	C	B2.01	CS1	Đặng Thị Thanh Nhân
60	Đa dạng sinh học	2	SP Sinh	ĐH	3	1	20	4	S,C	C4.05	CS1	Lê Thị Hiền
61	Vật lý đại cương	2	SP Sinh	ĐH	4	2	20	5	S,C	C4.05	CS1	Nguyễn Thị Hải Yến
62	Giải tích	4	CNTT	CĐ	38,40	6	40	6	S,C	C4.06	CS1	Dương Thị Thúy Vân
63	Nhập môn cơ sở dữ liệu	3	CNTT	CĐ	40	8	30	5	S,C	A1.02	CS1	Hoàng Tùng
64	Toán rời rạc	3	CNTT	CĐ	40	10	30	4	S,C	C4.06	CS1	Nguyễn Kim Tuấn
65	Giải tích	3	SP Tin	CĐ	40	10	30	4	S,C	C4.07	CS1	Dương Thị Thúy Vân
66	Ngôn ngữ lập trình C	2	SP Tin	CĐ	40	12	20	5	S	C4.04	CS1	Lê Thị Ngọc Hiếu
67	Lập trình Window	3	SP Tin, CNTT	CĐ	40	9	30	3	S,C	C4.05	CS1	Nguyễn Thị Ái Anh
68	Lập trình Web	3	SP Tin, CNTT	CĐ	40	6	30	2	S,C	C4.07	CS1	Lê Xuân Hùng
69	Giải tích 1	3	SP Toán	CĐ	40	7	30	4	S,C	B2.01	CS1	Quách Văn Chương
70	Giải tích 4	2	SP Toán	CĐ	40	8	20	5	C	B2.06	CS1	Bùi Thế Quân
71	Hình học vi phân	3	SP Toán	ĐH	4	12	30	2	S,C	A1.02	CS1	Nguyễn An Khương
72	Đại số tuyến tính nâng cao	3	SP Toán	ĐH	4	13	30	3	S,C	B2.05	CS1	Nguyễn Minh Trí
73	Giải tích hàm 1	2	SP Toán	ĐH	4	25	30	4	S,C	B2.02	CS1	Nguyễn Bích Huy
74	Giải tích hàm 2	2	SP Toán	ĐH	4	23	30	5	S,C	B2.01	CS1	Nguyễn Bích Huy
75	Lý thuyết môđun	2	SP Toán	ĐH	4	10	20	6	S	C4.02	CS1	Nguyễn Minh Trí
77	Giải tích 3	2	SP Toán	ĐH	4	1	20	CN	S	B2.03	CS1	Quách Văn Chương
78	Độ đo tích phân	2	SP Toán	ĐH	4	1	20	CN	C	B2.03	CS1	Bùi Thế Quân
79	Quang - Quang phổ	2	SP Vật lý	ĐH	4	7	20	6	C	C4.02	CS1	Phạm Hoài Phương
80	Phân tích chương trình vật lý PT 2	3	SP Vật lý	ĐH	4	1	30	2	S,C	C4.02	CS1	Nguyễn Văn Nghĩa
81	Ngữ âm từ vựng Tiếng Việt	3	SP Văn	CĐ	40	10	30	2	S,C	C4.06	CS1	
82	Ngữ pháp chức năng	3	SP Văn	CĐ	40	4	30	3	S,C	B3.06	CS1	
83	Văn học Châu Mỹ	2	SP Văn	CĐ	40	1	20	6	S	C4.03	CS1	
84	Địa lý tự nhiên đại cương 1	4	SP Địa lý	CĐ	40	8	40	4	S,C	B2.06	CS1	Trần Thị Kim Hà
85	PPDH địa lý (đại cương)	3	SP Địa lý	CĐ	40	3	30	5	S,C	C4.02	CS1	Nguyễn Văn Thuật
86	Địa lý kinh tế xã hội Việt Nam 1	2	SP Địa lý	CĐ	40	1	20	6	C	C4.03	CS1	Nguyễn Văn Thuật
87	Địa lý tự nhiên Việt Nam 2	3	SP Địa lý	CĐ	40	1	30	7	S,C	B2.05	CS1	Nguyễn Văn Thuật

Thời gian học: từ 30/5/2018 đến 01/7/2018.

STT	HỌC PHẦN	Số TC	NGÀNH	HỆ	KHOÁ	SL	Số tiết	Thứ	Buổi	Phòng	Cơ sở	Giảng viên
88	Tâm lý lứa tuổi và tâm lý SP	3	Tiểu học	CĐ	40	11	30	2	S,C	A1.03	CS1	Phan Thị Hồng Hà
89	Thực hành giải Toán ở Tiểu học	2	Tiểu học	CĐ	40	11	20	3	S	B2.02	CS1	Nguyễn Thị Thúy
90	TH tổ chức các HĐ ngoài giờ lên lớp	1	Tiểu học	CĐ	40	8	10	3	C	B2.02	CS1	Lưu Huyền Nguyên
91	Tiếng Việt 1	2	Tiểu học	CĐ	40	2	20	4	S	B2.07	CS1	Ths. Tạ Thị Mỹ Hạnh
92	Cơ sở logic Toán	2	Tiểu học	CĐ	40	1	20	4	C	B2.07	CS1	TS. Nguyễn Minh Trí
93	Phương pháp dạy học mỹ thuật	2	Tiểu học	CĐ	40	1	20	5	S	C4.03	CS1	Nguyễn Hân
94	Cơ sở tự nhiên - xã hội	2	Tiểu học	CĐ	39	1	20	2	S	A1.02	CS1	Ths. Đặng Thị Thanh Nhân
95	Dạy học và PH tính tích cực HSTH	2	Tiểu học	CĐ	40	1	20	3	S	B2.07	CS1	Ngô Thị Ngọc Huệ
96	PPTC CTĐ TNTP HCM và TH Sao NĐ	2	Tiểu học	CĐ	39	1	20	6	C	C4.06	CS1	Lưu Huyền Nguyên
97	Toán học 2	3	Tiểu học	ĐH	4	7	30	6	S,C	B2.01	CS1	Nguyễn Thị Thúy
98	Bồi dưỡng học sinh giỏi Tiếng Việt	2	Tiểu học	ĐH	4	8	20	6	S	C4.04	CS1	Ths. Trần Dương Quốc Hòa
99	RL và PT tư duy HS qua bộ môn toán	2	Tiểu học	ĐH	4	1	20	6	C	C4.04	CS1	Đặng Thị Như Hoa
100	PPDH Tiếng Việt ở Tiểu học 1	2	Tiểu học	ĐH	4	3	20	6	C	C4.05	CS1	Ths. Trần Dương Quốc Hòa
101	Đường lối CM của Đảng Cộng sản VN	3		CĐ		2	30	7	S	C4.02	CS1	Nguyễn Tiến Đảm
102	Giáo dục học 2	3	SP Anh, Tin	CĐ	40	11	30	7	C	C4.02	CS1	Đặng Thị Hào
103	Tiếng Anh 1	3	ĐH, CĐ	ĐH	4	17	30	7	S,C	B2.01	CS1	Phan Trần Quang Minh
104	Tiếng Anh 2	2	ĐH, CĐ	ĐH	4	10	20	CN	S	B2.01	CS1	Đỗ Thúy Hằng
105	Tiếng Anh 3	2		CĐ	40	17	20	7	C	B2.05	CS1	Bùi Nguyên Phương Thủy
106	Tiếng Anh 3	2		ĐH	4	14	20	CN	C	B2.01	CS1	Lưu Minh Nguyệt

Thời gian thi dự kiến: từ 02/7/18 đến 14/7/2018

Đồng Nai, ngày 25 tháng 5 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG



TS. Phạm Văn Thanh